

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 01 – 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hàng A Vàng

Ông Nguyễn Triệu Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lê Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 01/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lìu Văn M, tên gọi khác: không; Sinh năm 2000 tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản G, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lìu Văn T, sinh năm 1976 và con bà Vầy Thị S, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/3/2021 đến ngày 24/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lìu Văn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Bản G, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu “có mặt tại phiên tòa”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào 10 giờ 45 phút ngày 15/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu trong quá trình làm nhiệm vụ tại khu vực phía sau Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu thuộc tổ 24, phường Đ, thành phố L đã phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu hồng của Lìu Văn M khi M đang chuẩn bị đưa gói ma túy trên bán cho một người đàn ông, còn người đàn ông mua ma túy chạy thoát.

Về nguồn gốc 01 gói ma túy trên, M khai nhận: Vào sáng ngày 15/3/2021, tại ngã ba xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lìu Văn M được Lò Văn T1, sinh năm 1993 trú tại Bản G,

xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu là người quen cùng bản với M đưa cho một gói ma túy có đặc điểm như trên và bảo M mang đến khu vực phía sau Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch có số điện thoại 0978548282 với giá 650.000 đồng, M đồng ý. M cầm gói ma túy T1 đưa cho và điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 25B1-764.83 của M đi đến địa điểm trên với mục đích để bán ma túy, khi chưa kịp bán ma túy cho người đàn ông thì bị Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lìu Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc 01 gói Heroine Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là do Lò Văn T1 đưa cho bị cáo mang đi bán hộ. Căn cứ lời khai của bị cáo, Ngày 17/3/2021, cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Lò Văn T1, kết quả không thu giữ đồ vật gì (*bút lục số 24,25,26*), kết quả không thu giữ đồ vật gì; việc giao dịch giữa bị cáo và Lò Văn T1 không có người chứng kiến, quá trình lời khai, đối chất Lò Văn T1 không thừa nhận. Trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông mua Heroine của bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ; đối với số điện thoại 0978548282 của người đàn ông, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín. Kết quả điện tín xác định người đứng tên số thuê bao 0978548282 là Nguyễn Thanh H, sinh năm 1960 trú tại xã Yên Trạch, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên kết quả điều tra H không sử dụng số thuê bao trên, không biết ai sử dụng, không quen biết Lò Văn T1 đồng thời trong năm 2021 H không đi ra khỏi địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, xử lý H trong vụ án này.

Kết luận giám định số 236/GĐ-KTHS ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Lìu Văn M trong quá trình bắt quả tang ngày 15/3/2021 có khối lượng là 0,15 gam; mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (*Bút lục 10*).

Tại phiên tòa hôm nay: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lìu Văn T trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Lìu Văn M, vào khoảng tháng 01/2018 ông có đưa cho bị cáo M 10.000.000 đồng để M đi mua xe máy với mục đích để sử dụng chung trong gia đình, do ông không biết đi xe máy nên để M là người đứng tên chủ sở hữu trong giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave α Biển kiểm soát 25B1-764.83. Ông không biết việc bị cáo M sử dụng xe máy trên vào việc đi bán ma túy, nay ông đề nghị hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông chiếc xe máy trên để làm phương tiện phục vụ đi lại của gia đình ông, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTP ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Lìu Văn M về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lìu Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Lìu Văn M 02 năm tù đến 03 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành

án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày; áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành và dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Vở bao bì, mảnh nilon gói vật chứng sau hi mở niêm phong vụ Lìu Văn M - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 15/3/2021.

+ Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình bị nứt, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 867210046334790 (kèm theo 02 thẻ sim).

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lìu Văn T 01 xe máy Honda-Wave α biển kiểm soát 25B1-764.83 số khung RLHJA392XLY091789, số máy JA39E-2096136, xe cũ, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: không

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, Kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vào 10 giờ 45 phút ngày 15/3/2021, tại khu vực phía sau Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu thuộc tổ 24, phường Đông Phong, thành phố L, Lìu Văn M đang tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine với mục đích để bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 650.000đồng nhưng M chưa kịp bán thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, còn người đàn ông mua ma túy chạy thoát.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lìu Văn M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lù Văn M có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,15 gam Heroine thu giữ trong quá trình bắt quả tang đã gửi toàn bộ giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với một phong bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành và dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Vở bao bì, mảnh ni lông gói vật chứng sau khi mở niêm phong vụ Lù Văn M - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 15/3/2021. Xét vật chứng trên là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình bị nứt, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 867210046334790 (kèm theo 02 thẻ sim). Xét đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách

nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 xe máy Honda-Wave α biển kiểm soát 25B1-764.83 màu sơn trắng, số khung RLHJA392XLY091789, số máy JA39E-2096136, xe cũ, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo M sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định: Nguồn gốc hình thành chiếc xe máy nêu trên bao gồm có tiền của ông Lìu Văn T cho bị cáo mua xe máy, mục đích để sử dụng chung trong gia đình. Do ông Tím không biết điều kiện xe nên khi mua xe có để bị cáo đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy để thuận tiện cho việc sử dụng làm phương tiện sử dụng chung trong gia đình, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua bán ma túy ông Tím không biết. Tại phiên tòa ông đề nghị cho ông xin lại chiếc xe máy trên. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không cho ai biết. Do đó có căn cứ xác định chiếc xe máy trên là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, ông Tím không biết nên cần trả lại cho ông Lìu Văn T để phục vụ sinh hoạt chung của gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lìu Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo cần phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lìu Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành và dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Vở bao bì, mảnh nilon gói vật chứng sau khi mở niêm phong vụ Lìu Văn M - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 15/3/2021.

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình bị nứt, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 867210046334790 (kèm theo 02 thẻ sim).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lìu Văn T 01 xe máy Honda-Wave α biển kiểm soát 25B1-764.83 số khung RLHJA392XLY091789, số máy JA39E-2096136, xe cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút ngày 9/7/2021 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Nga